

Số: 45/2017/BC - CPI

Hạ Long, ngày 25 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

Ban điều hành Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.

I- CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN (CPI)

1. Tình hình thị trường và những thuận lợi, khó khăn

- Tình hình thị trường trong năm 2016 tuy có nhiều dấu hiệu khả quan nhưng cũng còn tồn tại rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đặc biệt đối với ngành vận tải biển, khai thác cảng và các dịch vụ logistics. Trong bối cảnh chung đó, CPI cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng tác động trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Từ những tháng cuối năm 2015, sự cạnh tranh của các đơn vị dịch vụ trong khu vực cảng Cái Lân ngày càng gay gắt do các hoạt động xuất nhập khẩu giảm, các chủ hàng cũng tìm mọi phương án để cắt giảm chi phí. Dịch vụ vận tải ngày càng xuống giá, hiệu quả mang lại rất thấp, hàng container khai thác tại khu vực cảng Cái Lân chiếm thị phần nhỏ, hàng container tại qua vùng biên giới Móng Cái giảm đáng kể.

- Toàn bộ nguồn lực tài chính của CPI đã tập trung hết vào Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT) nên CPI không có điều kiện đầu tư kho, bãi, và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc ... dẫn tới lợi thế cạnh tranh về việc thực hiện các dịch vụ hậu cần sau Cảng của CPI gặp nhiều khó khăn.

- Hệ thống giao thông đường bộ đến cảng vẫn chưa được hoàn chỉnh, mở rộng. Đặc biệt hệ thống đường sắt (loại hình vận tải đường bộ hiệu quả nhất) vẫn chưa hoàn thiện. Hệ thống giao thông đường bộ mặc dù được sửa chữa, bảo dưỡng nhưng chất lượng chưa cao, thường xuyên ách tắc tại khu vực công cảng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động vận chuyển và dịch vụ vận chuyển hàng hóa của CPI cũng như dịch vụ khai thác cảng của CICT.

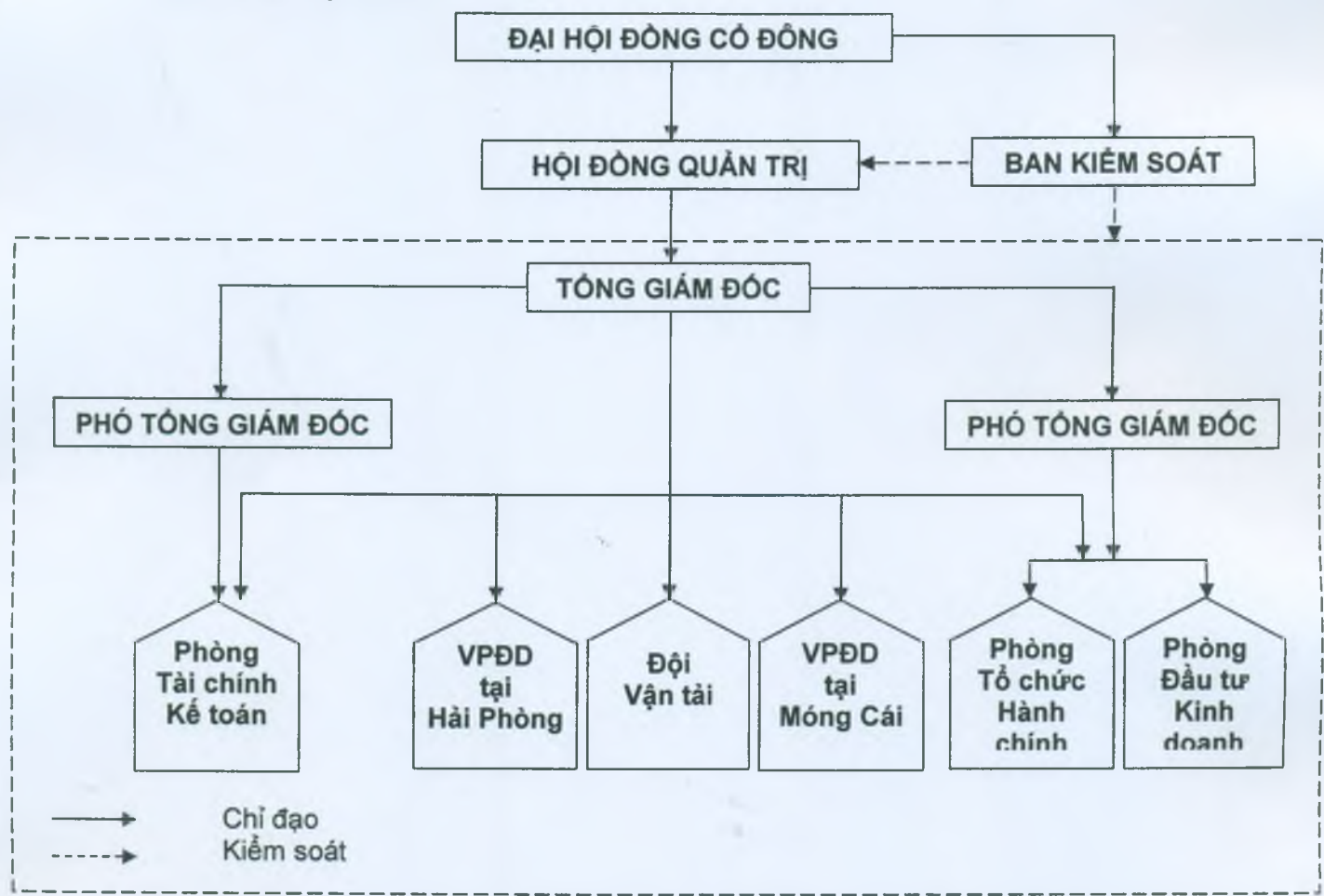
- Bên cạnh những khó khăn trên, CPI nhận thấy trong năm 2016 và những tháng đầu năm 2017 Việt nam vẫn tiếp tục nhập khẩu nguyên liệu thức ăn gia súc, hàng nông sản và dự kiến sản lượng mặt hàng này sẽ tăng lên đáng kể trong thời gian tới do một số khách hàng nông sản lớn đã lên kế hoạch xây dựng và hoàn thiện các nhà máy sản xuất nông sản ở miền Bắc. Trong năm 2016, tổng sản lượng hàng nông nhập khẩu về Miền Bắc Việt Nam là hơn

6,4 triệu tấn, trong đó bốc xếp tại khu vực cảng Cái Lân là: 6 triệu tấn (*chiếm 94% tổng sản lượng*). Đây là điều kiện để CPI nắm bắt, hướng tới để triển khai cung cấp các dịch vụ như: bốc xếp, vận chuyển, lưu kho, thông quan, kiểm dịch đối với mặt hàng này.

2. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016:

Từ những thuận lợi và khó khăn trên, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã nỗ lực vượt khó, tìm kiếm và triển khai nhiều biện pháp linh hoạt, phù hợp với điều kiện của công ty để duy trì và tìm hướng phát triển ổn định đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, cụ thể như sau:

2.1. Bộ máy tổ chức:
Sơ đồ bộ máy tổ chức



- Ban lãnh đạo Công ty gồm: 01 Tổng giám đốc, 02 phó Tổng Giám đốc
- Các phòng ban chức năng, văn phòng đại diện:
 - + Phòng Đầu tư Kinh doanh
 - + Phòng Tài chính kế toán
 - + Phòng Tổ chức hành chính
 - + Đội vận tải

+ Văn phòng đại diện công ty tại Hải Phòng

+ Văn phòng đại diện công ty tại Móng Cái

Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh và năng lực cán bộ nhân viên, công ty xây dựng kế hoạch nhân lực, sắp xếp, điều chuyển nhân lực giữa các phòng ban

Trong năm 2016, khi có sự sụt giảm về hàng hóa tại 2 văn phòng đại diện, Công ty đã chủ động sắp xếp lại nhân lực tại hai văn phòng để giảm chi phí, điều chuyển nhân viên các phòng ban sang tổ hiện trường và kho phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ nhân viên các phòng ban, đề cao tinh thần tự tìm hiểu, học hỏi, hoàn thiện bản thân của CBNV công ty.

Động viên tinh thần, khen thưởng kịp thời tới cán bộ nhân viên nhằm tạo động lực và niềm tin đối với công ty.

- Tính đến 31/12/2016 tổng số cán bộ công nhân viên của công ty là 47 người.

Về trình độ chuyên môn: Cao học: 02 người; Đại học: 21 người; Cao đẳng: 04 người; Trung cấp: 01 người; Công nhân cơ giới và lao động phổ thông: 19 người.

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2015	Kỳ báo cáo		So sánh TH 2016/ KH 2016
				Kế hoạch năm 2016	TH năm 2016	
I	Sản lượng	Tấn	978.466	1.020.000	772.513	76
		Teu	7.362	8.500	6.786	80
1	Hàng dăm gỗ	Tấn	684.411	540.000	359.689	67
2	Hàng nông sản, TAGS	Tấn	76.254	100.000	162.567	163
3	Hàng xi măng	Tấn	120.752	100.000	100.549	101
4	Hàng thiết bị, sắt thép	Tấn	8.331	10.000		0
5	Hàng than, quặng đá	Tấn	12.181			
6	Dịch vụ, thủ tục, hàng khác	Teu	3.647	4.500	3.460	77
		Tấn	11.118		6.460	
7	Dịch vụ Hàng hải	Chuyến	25	30	13	43
8	Đội xe công ty	Teus	3.715	4.000	3.326	83
		Tấn	65.419	270.000	143.248	53
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	71.231	62.665	52.732	84
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	69.964	61.498	51.508	84
2	Doanh thu hoạt động tài chính/doanh thu khác		1.267	1.167	1.224	105
III	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	529,7	500	(1.303)	
IV	Thực hiện nộp NSNN	Triệu đồng	896	1.000	1.166	117
V	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng /người /tháng	9,4	9	9	100

*** Phân tích các chỉ tiêu sản lượng đối với một số mặt hàng chính:**

- **Hàng dăm gỗ:** Trong năm 2016, giá trị kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam giảm 50% so với năm 2015 do chính sách thuế áp 2% đối với mặt hàng dăm gỗ xuất khẩu làm cho giá thành cao trong khi giá thị trường hàng dăm gỗ đang giảm mạnh, các doanh nghiệp xuất khẩu gặp khó khăn khi đàm phán các hợp đồng mua bán với khách hàng. Sản lượng hàng dăm gỗ tại khu vực Cái Lân trong năm 2016 giảm 9,2% so với năm 2015, đồng thời để giảm chi phí các doanh nghiệp dăm gỗ đã liên hệ thuê bãi Cảng và ký hợp đồng bốc xếp trực tiếp với Cảng (*không thông qua các công ty dịch vụ*), một số khách hàng tự đầu tư thiết bị như xe vận chuyển, máy gạt để phục vụ nhu cầu xuất hàng của mình cũng như cạnh tranh cung cấp dịch vụ cho các đơn vị khác. Đối với mặt hàng dăm gỗ CPI chủ yếu chỉ còn cung cấp dịch vụ vận chuyển và san gạt, lợi nhuận từ mặt hàng dăm gỗ giảm đáng kể, ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả kinh doanh chung của toàn công ty. Sản lượng thực hiện hàng dăm gỗ năm 2016: 359.689 tấn bằng 67% so với kế hoạch năm 2016.

- **Hàng nông sản:** sản lượng hàng nông sản đạt 162.567 tấn bằng 163% so với kế hoạch năm 2016. Tuy sản lượng bằng 163% so với kế hoạch nhưng hiệu quả kinh doanh mang lại cũng không cao, trong những tháng đầu năm 2016, CPI chấp nhận cung cấp dịch vụ cho Công ty Việt Pháp gần như không có lợi nhuận, mục đích để giữ chân khách hàng đồng thời tìm hiểu thị trường hàng nông sản. Từ quý III năm 2016, ban lãnh đạo Công ty đã kiện toàn lại bộ máy tổ chức, định hướng lại nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, chỉ đạo đội ngũ marketing tập trung vào mặt hàng nông sản, TAGS. Kết nối với cảng Quảng ninh cung cấp dịch vụ vận chuyển, khai thác kho đối với hàng nông sản các tàu xếp dỡ tại cảng Quảng ninh. Trong tháng 11,12 năm 2016, CPI đã marketing thành công và thực hiện cung cấp dịch vụ bốc xếp cho 02 chuyến tàu đầu tiên về xếp dỡ tại cảng CICT với sản lượng 55.911 tấn và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, khẳng định dịch vụ của CPI tại khu vực cảng Cái Lân đối với khách hàng nông sản.

- **Hàng xi măng.** Sản lượng bốc xếp, vận chuyển hàng xi măng năm 2016 đạt 100.549 tấn bằng 101 % kế hoạch năm 2016. Hoàn thành kế hoạch năm đối với mặt hàng xi măng nhưng doanh thu và lợi nhuận từ mặt hàng xi măng không đạt do NMXM Thăng Long ép giá bằng cách ký hợp đồng với nhiều đơn vị dịch vụ như Trường Lộc, BOL (*kế hoạch của NMXM Thăng Long trong năm 2016 dự kiến bốc xếp xuất tàu tại các cảng khu vực Cái Lân là 300.000 tấn /năm và sản lượng dịch vụ của CPI chỉ đạt 1/3*), trong quý II sản lượng vận chuyển, bốc xếp hàng xi măng của CPI rất thấp với 01 tàu sản lượng 3.000 tấn/quý. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo công ty cũng đã chủ động làm việc với lãnh đạo NM XMTL để cùng bàn bạc và đưa ra các phương án giải quyết nhằm duy trì hợp tác giữa hai bên và trong nửa đầu tháng 7/2016, CPI đã tiếp tục thực hiện chuyển tải và bốc xếp cho các chuyến tàu

tiếp theo, và để làm được điều đó CPI phải chấp nhận đơn giá thấp hơn cũng như nợ dài, nợ quá hạn thường xuyên dẫn tới CPI luôn trong tình trạng thiếu hụt nguồn vốn.

- *Về dịch vụ vận chuyển của đội xe*: Trong năm 2016 là năm gặp nhiều khó khăn của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải do lượng hàng biên giới liên tục giảm trong nhiều năm qua, giá xăng dầu, giá các loại phí ngày càng tăng, cạnh tranh cũng ngày càng gay gắt. Tuy nhiên Đội xe vẫn tiếp tục cố gắng bằng nhiều biện pháp duy trì các khách hàng thân thiết như Dầu thực vật Cái Lân, SDV, Texhong, phục vụ vận chuyển nội bộ cho phòng Đầu tư – Kinh doanh... và thực hiện marketing một số khách hàng mới nhằm tăng doanh thu và hiệu quả kinh doanh. Cung cấp dịch vụ san gạt hàng dăm gỗ tại bãi, trên tàu cho CICT và các khách hàng khác tại khu vực cảng Cái Lân. Sản lượng vận chuyển cho khách hàng năm 2016 đối với hàng container là: 3.326 teus, hàng rời là 143.248 tấn (bao gồm cả dịch vụ vận chuyển và san gạt). Sản lượng đội xe thấp không đạt kế hoạch năm 2016 (bằng 53% đối với hàng rời) chủ yếu do sản lượng san gạt hàng dăm gỗ tại bãi CICT không đạt được như kỳ vọng ban đầu do sản lượng xuất khẩu hàng dăm gỗ thông qua cảng giảm, đồng thời chủ hàng tự đầu tư thiết bị phục vụ xuất hàng. Đầu tư xe gạt không hiệu quả, Ban lãnh đạo công ty đã trình Hội đồng quản trị quyết định bán xe gạt để có nguồn vốn đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tổng sản lượng các mặt hàng trong năm 2016 đạt 772.513 tấn đối với hàng rời bằng 76% so với kế hoạch năm 2016 và 6.786 teus đối với hàng container bằng 80% so với kế hoạch năm 2016.

2.2. Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận

Tổng doanh thu trong năm 2016 đạt: 52.732 triệu đồng, bằng 84% kế hoạch năm 2016 và nguyên nhân chính doanh thu không đạt kế hoạch là do sự sụt giảm sản lượng của một số mặt hàng chính như dăm gỗ, thiết bị, sắt thép, và đặc biệt là sự cạnh tranh gay gắt của thị trường, các dịch vụ phải giảm giá để cạnh tranh, đối với hàng xi măng phía nhà máy liên tục ép giá do sự cạnh tranh lẫn nhau giữa các đơn vị dịch vụ, giá dịch vụ năm 2016 giảm hơn 20% so với năm 2015 trong khi giá bốc xếp và lưu kho của cảng lại tăng gần 50% so với đầu năm 2015 (sau khi cảng chuyển giao từ TCT Hàng Hải VN sang tập đoàn T&T).

Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 là (1.303) triệu đồng do kinh doanh không hiệu quả, doanh thu không đủ bù chi phí. Trong đầu quý IV/2016, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự nỗ lực của Ban lãnh đạo đã triển khai các giải pháp để cắt lỗ và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty:

1) Giải pháp về nhân sự:

- Rà soát, sắp xếp lại nhân sự toàn công ty, tinh giảm bộ máy, giảm lượng nhân viên lao động gián tiếp (nhân viên văn phòng) chuyển sang tổ hiện trường và kho thuộc phòng ĐTKD.

Tăng cường đội ngũ nhân viên marketing có trình độ chuyên môn, có năng lực để nâng cao hiệu quả của công tác marketing.

- Cắt giảm chi phí văn phòng, chi phí quản lý

- Tinh giảm nhân sự tại 02 văn phòng đại diện tại Móng Cái và Hải Phòng do hiệu quả kinh doanh mang lại không cao, chi phí cắt giảm tại 02 văn phòng là hơn 40 triệu đồng/tháng.

2) Phương án tài chính

- Thanh lý và bán các tài sản không dùng đến hoặc không hiệu quả trong sản xuất kinh doanh để lấy nguồn vốn đầu tư mới :

- Đẩy mạnh công tác đôn đốc thu hồi công nợ, nắm rõ tình hình thanh toán của khách hàng

- Đôn đốc các bộ phận nội bộ (Đội xe/ĐTKD) thực hiện kịp thời công tác ghi nhận/xác nhận công việc hoàn thành, hoàn tất chứng từ ghi nhận doanh thu.

3) Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh

- Giữ vững các dịch vụ công ty đang cung cấp như xi măng, dăm gỗ, dịch vụ vận chuyển cho khách hàng dầu thực vật, SDV, Tân Cảng, dịch vụ vận chuyển, lưu kho cho cảng Quảng ninh...

- Mở rộng dịch vụ, chuyên hướng kinh doanh sang các mặt hàng khác ngoài những mặt hàng công ty đang cung cấp dịch vụ.

Sau một quý triển khai với sự đồng lòng, cố gắng của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên công ty đã tiếp tục giành lại được dịch vụ đối với hàng xi măng Thăng Long, đồng thời triển khai thành công trong việc marketing đưa tàu nông sản về xếp dỡ tại cảng CICT cho các khách hàng như Havest, Glencore, Peter Cremer, Quang Dũng Miền Bắc... Trong quý IV/2016 đã thực hiện xếp dỡ 02 tàu nông sản với tổng sản lượng 55.911 tấn, doanh thu: 3.788 triệu đồng, trong quý đã cắt lỗ và làm giảm số lỗ của năm 2016 từ (1.789) triệu đồng hết quý III xuống (1.303) triệu đồng cho cả năm 2016. Đảm bảo được đời sống cán bộ nhân viên công ty, tạo đà phát triển cho năm 2017.

2.3. Tình hình tài chính:

- Thực hiện mục tiêu kinh doanh ghi trong Điều Lệ, CPI đã tập trung mọi nguồn lực có thể để đầu tư vào CICT. Tính đến thời điểm báo cáo, giá trị CPI đã đầu tư vào CICT ghi nhận trên Báo cáo tài chính là 505,76 tỷ đồng, bao gồm vốn góp 473,21 tỷ đồng (Ghi nhận bằng 25.490.000 USD) và giá trị Quyền sử dụng lô đất 2,4ha cho CICT thuê là: 32,55 tỷ đồng.

Công ty đã huy động từ các nguồn cụ thể như sau:

+ Vốn góp chủ sở hữu (của các cổ đông)	365,05	Tỷ đồng
--	--------	---------

+ Chênh lệch Góp vốn bằng QSDĐ	34,42	Tỷ đồng
+ Tiền cho thuê cơ sở hạ tầng	49,76	Tỷ đồng
+ Chi phí đền bù chưa trả cho Ban QLHH	6,67	Tỷ đồng
+ Thuế đất chưa phải nộp NSNN	18,36	Tỷ đồng
+ Lợi nhuận để lại từ hoạt động SXKD	30,00	Tỷ đồng
+ Vốn khác	1,50	Tỷ đồng

Thực tế có thể thấy là CPI đã tập trung mọi nguồn lực tài chính cho việc góp vốn vào CICT không chỉ bao gồm 100% số vốn góp của các cổ đông mà còn bao gồm cả các nguồn tiền mà CPI có thể tận dụng để thực hiện nghĩa vụ trên.

Hàng năm CPI phải bù đắp dần cho các khoản nguồn vốn ngoài vốn chủ đã đầu tư vào CICT, dẫn đến tình hình dòng tiền trong kinh doanh càng hạn chế, CPI khó có đủ khả năng tài chính để đầu tư mở rộng kinh doanh.

Như ghi nhận trên Báo cáo tài chính: Đến 31/12/2016 kinh doanh của CICT không hiệu quả và đã lỗ hết vốn chủ sở hữu, dẫn đến việc CPI phải tính vào chi phí kinh doanh toàn bộ số tiền đã đầu tư vào CICT.

Lỗ lũy kế của CPI trên Báo cáo tài chính - 443,21 tỷ đồng

Trong đó:

+ Lỗ do khoản đầu tư vào CICT:	473,21 tỷ đồng
+ Lãi lũy kế từ hoạt động kinh doanh của CPI	30 tỷ đồng

II. CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN (CICT).

1. Tình hình thị trường

a. Container:

Tổng sản lượng container của khu vực miền Bắc Việt Nam trong năm 2016 đạt 4.273.255 TEU với 99% thị phần thuộc về Cảng Hải Phòng, Cảng Cái Lân chỉ chiếm gần 1% với 14.756TEU.

Năm 2016 được đánh giá là một năm nhiều khó khăn với sự chứng kiến tăng trưởng chậm lại của các cảng thuộc khu vực Hải Phòng nói chung và mặt hàng container nói riêng so với những năm trước đó. Cụ thể, tính tới hết năm 2016, sản lượng container thông qua ở khu vực cảng Hải Phòng đạt hơn 4,2 triệu TEU – tăng 9,5% so với năm 2015. Đáng chú ý là hàng container đông lạnh tạm nhập tái xuất không còn là một trong những nhân tố chính góp phần vào sản lượng của khu vực cảng Hải Phòng. Điều này xuất phát từ nguyên nhân Trung Quốc đã thay đổi chính sách cho phép hàng hóa được đi trực tiếp từ nước thứ ba qua Hong Kong đến các cảng thuộc địa phận tỉnh Quảng Tây thay vì phải đi qua Hải Phòng lên biên giới.

Tại khu vực cảng Cái Lân, đối thủ cạnh tranh trực tiếp của CICT là cảng Quảng Ninh đã kí hợp đồng vận chuyển container nội địa bằng xà lan với một khách hàng lớn từ tháng 7/2016 và đạt được sản lượng 3.038 TEU – chiếm 21% sản lượng của khu vực. Trong khi đó, CICT với chuyến tàu container quốc tế định kì mới đạt được sản lượng 11.718 TEU – chiếm 79% thị phần.

b. Nông sản:

Năm 2016, Việt Nam vẫn tiếp tục nhập khẩu số lượng lớn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi như ngô, đậu tương do sản xuất trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Tính tới 31/12/2016, Việt Nam đã chi hơn 3 tỷ USD để nhập nguyên liệu thức ăn chăn nuôi trong đó 3 thị trường chính là Argentina, Hoa Kỳ và Trung Quốc với sản lượng 17,8 triệu tấn. Mặc dù sản lượng nông sản nhập khẩu bị chững lại trong khoảng thời gian từ tháng 7 tới tháng 9 do đình công ở các cảng xuất hàng tại Argentina, điều kiện thời tiết thuận lợi ở khu vực châu Mỹ với vụ mùa bội thu vẫn tiếp tục tạo nguồn cung dồi dào cho thị trường tiềm năng như Việt Nam. Cụ thể, sản lượng nhập khẩu về miền Bắc Việt Nam đạt 6.449.594 tấn với 94% số lượng được bốc xếp tại khu vực Cái Lân (tương đương 6.079.594 tấn), khu vực cảng Hải Phòng bốc xếp tổng sản lượng khoảng 370.000 tấn.

Cũng trong năm nay, một loạt các khách hàng nông sản lớn đã lên kế hoạch/khởi công xây dựng/hoàn thiện một loạt các nhà máy sản xuất nông sản ở miền Bắc Việt Nam (CJ, Cargill, Hoa Phat...), hứa hẹn sản lượng nhập khẩu về miền Bắc nói chung và khu vực Cái Lân sẽ tiếp tục tăng trong năm 2017.

c. Dăm gỗ:

Năm 2016, tổng sản lượng dăm gỗ xuất khẩu thông qua khu vực Cái Lân đạt khoảng 2,27 triệu tấn, giảm 9,2% so với năm 2015. Trong đó, CICT chiếm trên 70% thị phần tại khu vực Cái Lân với tổng sản lượng bốc xếp đạt hơn 1,8 triệu tấn.

Năm 2016 được đánh giá là một năm tương đối khó khăn với thị trường dăm gỗ xuất khẩu khi chính sách thuế 2% chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2016 tạo ra không ít khó khăn đối với các nhà xuất khẩu. Thêm vào đó, giá xuất khẩu liên tục bị các nhà nhập khẩu ép ở mức thấp, sự xuất hiện của một số thị trường mới cộng với việc các doanh nghiệp ở Cái Lân dễ mất khách hàng về tay các doanh nghiệp ở miền Trung, Nam do quản lý tạp chất không tốt là những nguyên nhân chính tạo ra một năm đầy biến động. Sản lượng dăm gỗ xuất khẩu qua khu vực Cái Lân chỉ tăng trong những tháng cuối năm do điều kiện thời tiết thuận lợi đồng thời các Cảng ở miền Trung, Nam liên tục gặp mưa lũ và gió mùa.

d. Các mặt hàng khác:

Năm 2016 tổng sản lượng các mặt hàng khác xếp dỡ qua khu vực Cái Lân đạt 1.173.873 tấn, trong đó CICT thực hiện 135.784 tấn, chiếm 12% tổng sản lượng của khu vực.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2016 và một số đánh giá

a. Kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh TH 2016 với KH 2016
I	Sản lượng khai thác	Tấn	3.583.873	3.925.689	4.449.775	4.283.700	114%
		Teu	18.122	11.986	17.332	19.838	145%
1	Hàng container	Teu	18.122	11.986	17.332	19.838	145%
2	Hàng rời		3.583.873	3.925.689	4.449.775	4.283.700	
	Nông sản (tàu/sà lan)	Tấn	1.096.682	1.460.000	2.184.140	2.234.000	150%
	Xi măng	Tấn	19.105	216.000	52.782	50.000	24%
	Dăm gỗ (tàu/sà lan/công cảng)	Tấn	2.223.977	1.792.689	2.129.851	1.779.000	119%
	Thiết bị	Tấn	2.024	12.000	1.869	700	16%
	Quặng/ sắt/thép	Tấn	32.715	240.000	81.133	220.000	34%
	Dầu thực vật	Tấn	209.370	205.000	0	0	0%
	Khác	Tấn					
II	Tổng doanh thu		156.885	157.348	207.785	211.309	132%
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ		136.958	157.228	203.541	208.363	129%
2	Doanh thu hoạt động tài chính/ doanh thu khác		19.927	120	4.244	2.946	3537%
III	Lợi nhuận trước thuế		(340.306)	(234.664)	(218.603)	(206.934)	93%
	Lãi từ hđsxkd	Tr. đồng	38.692		98.422	101.913	
	Lỗ do - Khấu hao		(130.516)		(131.595)	(130.416)	
	Lỗ do - Lãi vay		(124.403)		(156.801)	(178.431)	
	Lỗ do - Chênh lệch tỷ giá		(124.079)		(28.629)	0	
IV	Thực hiện nộp NSNN			11.103	13.317	17.988	17.988
V	Thu nhập bình quân		10	11	11	11	100%

b. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Container:

Năm 2016 tăng hơn 45% so với kế hoạch đặt ra. Bắt đầu từ tháng 9/2016, CICT đón chuyển tàu container quốc tế về làm hàng với sản lượng định kỳ ổn định, góp phần tăng tổng sản lượng bốc xếp container trong năm qua đạt 6.794 TEU. Sản lượng container nội địa thông

qua CICT trong năm 2016 là 4.924 TEU– giảm 42% so với 2015, chiếm 62% thị phần Cái Lân. Nguyên nhân chính là do sự sụt giảm sản lượng từ khách hàng container than nội địa do chính sách siết chặt vận chuyển than bằng đường bộ của chính quyền Quảng Ninh khiến khách hàng phải chuyển sang vận chuyển 100% bằng sà lan. Mặc dù chính sách này chỉ chính thức có hiệu lực từ 1/1/2017, tuy nhiên các bên có liên quan đã bắt đầu có động thái và thắt chặt quản lý từ giữa năm 2016, gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản lượng container nội địa xếp dỡ qua CICT.

Hàng rời:

So với kế hoạch đặt ra, tổng sản lượng khai thác hàng rời tăng hơn 14% tương đương với 4.457.378 tấn. Sản lượng khai thác tăng mạnh ở mặt hàng nông sản (tăng 50%), hàng dăm gỗ (tăng 19%). Các mặt hàng còn lại như xi măng/ thiết bị/ quặng/ thép không đạt kế hoạch với nguyên nhân khách quan như cầu bến, thiết bị chuyên dụng để khai thác những mặt hàng này.

Hàng nông sản:

Năm 2016 ghi dấu mức tăng trưởng vượt bậc mặt hàng nông sản của CICT với sản lượng 2.184.140 tấn – vượt 50% kế hoạch năm, chiếm 1/3 sản lượng khu vực Cái Lân.

Mức tăng trưởng ấn tượng này đến từ hợp đồng kí kết của CICT với một khách hàng lớn có sản lượng khoảng 1,2 triệu tấn/năm, hợp đồng chính thức có hiệu lực từ cuối tháng 12/2015. Đáng chú ý hơn, cuối năm 2016 CICT và CPI cùng hợp tác trong việc khai thác hàng nông sản cũng dẫn đến sản lượng tăng đáng kể.

Hàng dăm gỗ:

Trong năm 2016, CICT đã bóc xếp tổng cộng 1.804.676 tấn dăm gỗ - chiếm 70% sản lượng khu vực Cái Lân và vượt 41% so với kế hoạch.

Xuyên suốt năm 2016, CICT vẫn tiếp tục giữ vững mức thị phần cao do chất lượng dịch vụ luôn nhận được phản hồi tích cực từ phía các khách hàng, từ lưu bãi cho tới xuất hàng, cộng thêm lợi thế dịch vụ khai thác độc quyền bằng thùng container mở đáy và cầu STS.

Các mặt hàng khác:

Trong năm 2016, CICT bóc xếp tổng sản lượng 135.784 tấn các mặt hàng khác bao gồm sắt vụn, thiết bị, xi măng và quặng. Tháng 10/2016, CICT nhập khẩu 2 ngoại hoa thị và chính thức bắt đầu dịch vụ khai thác các tàu sắt vụn. Trong thời gian đầu thử nghiệm, Cảng cố gắng tiếp nhận các tàu với các loại hàng khác để đa dạng các mặt hàng khai thác tuy nhiên năng suất khai thác chưa cao. Tính tới hết tháng 12/2016, CICT đã tiếp nhận 16.160 tấn sắt vụn, chỉ chiếm 6% tổng khu vực Cái Lân và đạt 17% so với kế hoạch năm.

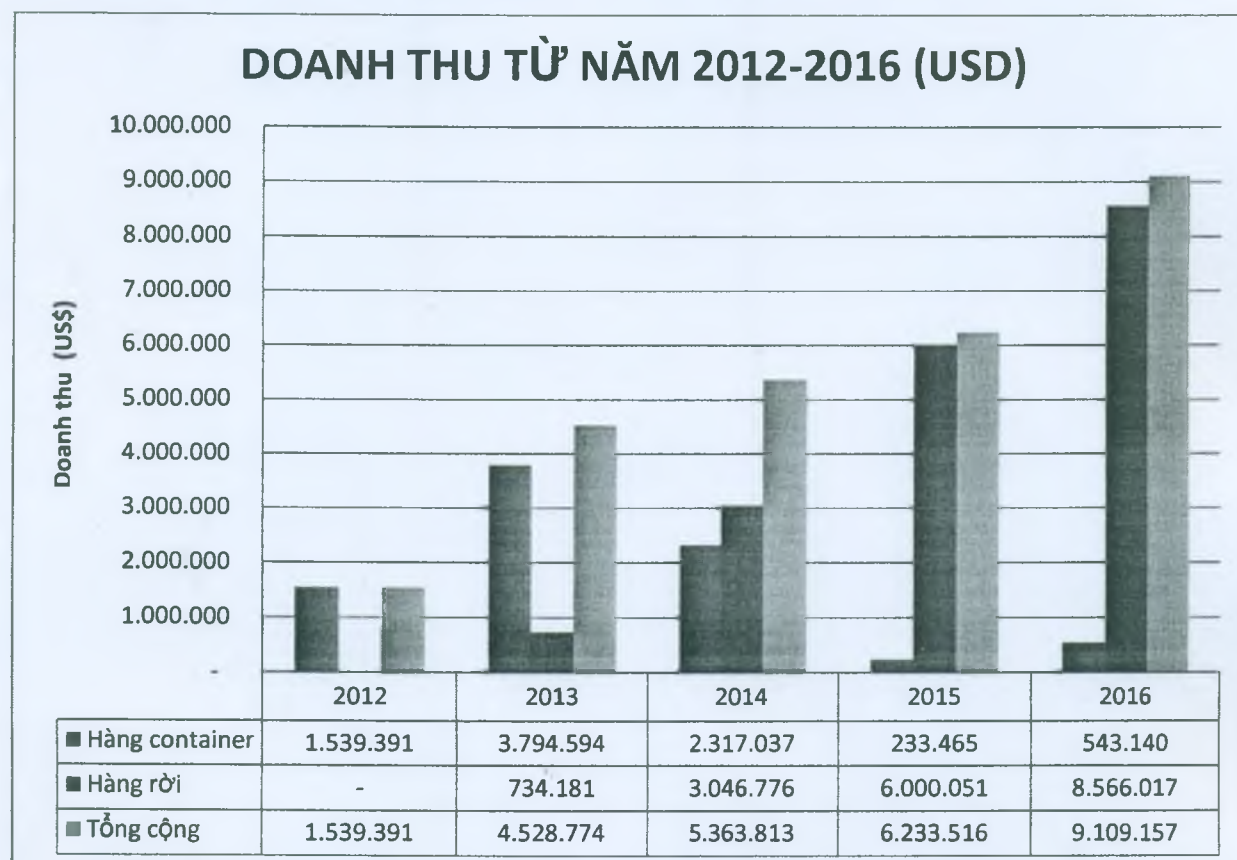
Cũng trong năm 2016, CICT khai thác 64.973 tấn quặng đạt 45% kế hoạch năm và chiếm 30% thị phần Cái Lân. Tuy sản lượng có tăng so với năm 2015 nhưng vẫn với những nguyên nhân khách quan về cầu bến và thiết bị khai thác dẫn tới tính cạnh tranh giảm khi so

sánh với đối thủ cạnh tranh. Trong năm qua, CICT bốc xếp 02 chuyến tàu thiết bị với sản lượng 1.869 tấn.

c. Đánh giá các chỉ tiêu tài chính, doanh thu, lợi nhuận

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: so với kế hoạch đặt ra, doanh thu thực hiện tăng hơn 32% so với kế hoạch trong khi sản lượng chỉ tăng ở mức 14%.

Biểu đồ Doanh thu hàng container và hàng rời qua các năm 2012-2016:



Nhìn vào biểu đồ trên ta thấy, mặc dù có sự sụt giảm lớn về hàng container nhưng tổng doanh thu của các năm sau luôn cao hơn năm trước đặc biệt là năm 2016 cao hơn 46% so với năm 2015, 70% so với năm 2014 và tăng gấp đôi so với năm 2013. Điều này cho thấy việc chuyển đổi sang khai thác hàng rời trong điều kiện hiện nay là bước đi đúng đắn của Hội đồng thành viên và Ban lãnh đạo công ty.

Doanh thu hoạt động tài chính/ doanh thu khác: so với kế hoạch đặt ra, doanh thu hoạt động tài chính/khác tăng từ 120 triệu lên 4.244 triệu đồng bao gồm lãi từ tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và thưởng từ chủ hàng do năng suất khai thác cao hơn cam kết. Đối với các khoản tiền dư thừa chưa dùng tới, công ty đã tính toán đưa toàn bộ vào tài khoản đặt cọc (từ 01-03 tháng) với lãi suất cao hơn nhiều lần khi để ở tài khoản vãng lai. Với cách làm này, tổng lãi thu được từ tài khoản đặt cọc là 2,4 tỷ đồng.

Lợi nhuận: Do doanh thu tăng, chi phí đảm bảo chi tiêu tiết kiệm nên lỗ của năm 2016 đã giảm được 7%. Doanh thu tăng bù đắp được 100% chi phí hoạt động và 75% chi phí khấu hao, phần còn lại doanh thu vẫn chưa bù đắp được đó là 33 tỷ chi phí khấu hao, cộng với chi phí lãi vay 157 tỷ, lỗ do chênh lệch tỷ giá 28 tỷ.

d. Về công tác nhân sự:

Trong những năm gần đây một loạt các dự án lớn của tỉnh đã được triển khai và thu hút một lượng lớn nguồn lao động tại địa phương như các dự án của Vingroup, SunGroup, FLC, Đầm nhà mạc... Việc này cũng tác động không nhỏ trong việc thu hút nhân lực có chất lượng của công ty khi có nhu cầu tuyển dụng cũng như các vấn đề liên quan tới chảy máu nguồn nhân lực của công ty.

Nguồn cung cấp nhân lực trong lĩnh vực khai thác cảng biển tương đối hẹp với nhiều hạn chế vì vậy công ty gặp không ít khó khăn trong quá trình tuyển dụng.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017

I – CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN (CPI)

1. Nhận định tình hình chung:

1.1. Thuận lợi:

- Theo nhận định chung, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng với kỳ vọng vào những thay đổi thuận lợi hơn từ những hiệp định thương mại đã và đang được hình thành.

- Khối cảng biển đã trải qua giai đoạn cổ phần hóa với nhiều thay đổi về cơ cấu vốn, tổ chức, quản lý và hoạt động hiệu quả hơn theo cơ chế thị trường cạnh tranh, hàng hóa thông qua các cảng tăng trưởng đều.

- Các dự án đầu tư lớn vào Tỉnh Quảng ninh như các dự án của tập đoàn Sun group, Vingroup, Bim Group, các công ty đa quốc gia....cũng là những cơ hội đối với các doanh nghiệp dịch vụ.

- Trong những tháng đầu năm 2017 Việt nam vẫn tiếp tục nhập khẩu nguyên liệu thức ăn gia súc, hàng nông sản và dự kiến sản lượng mặt hàng này sẽ tăng lên đáng kể trong thời gian tới.

Từ những thuận lợi trên sẽ là cơ hội phát triển các dịch vụ của các doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh Quảng ninh nói chung và Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân nói riêng. Ngoài việc mở rộng marketing đối với các khách hàng mới, công ty vẫn chú trọng vào việc phát triển mối quan hệ với các khách hàng thân thiết như mặt hàng xi măng, dăm gỗ, nông sản, các dự án của Tỉnh ... mà công ty đang thực hiện dịch vụ vận tải, bốc xếp qua cảng Cái Lân.

1.2. Khó khăn:

Năm 2017, vẫn chịu ảnh hưởng từ khủng hoảng kinh tế và những khó khăn tồn tại từ những năm trước:

- Các đơn vị dịch vụ mọc lên ngày càng nhiều với chi phí quản lý thấp, phương tiện đi thuê và sẵn sàng giảm giá sâu, phá vỡ thị trường nhằm lôi kéo khách hàng, mặt khác thị

trường vận tải hiện nay cung vượt quá cầu dẫn tới giá dịch vụ vận tải ngày càng giảm, hiệu quả mang lại rất thấp, hàng container khai thác tại khu vực cảng Cái Lân chiếm thị phần nhỏ, hàng container tại qua vùng biên giới Móng Cái giảm nhiều. Do chính sách điều tiết kinh tế biên mậu của Trung quốc nên các hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu Móng Cái gần như ngưng trệ.

- Cảng công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân (CICT) đã đi vào khai thác, song hiệu quả đem lại chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, CICT liên tục lỗ dẫn tới gánh nặng về tài chính cho việc trả lãi và gốc các khoản vốn vay lớn.

- Toàn bộ nguồn lực tài chính của CPI đã tập trung hết vào Công ty TNHH cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT) nên CPI không có điều kiện đầu tư kho, bãi, và các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc ... dẫn tới lợi thế cạnh tranh về việc thực hiện các dịch vụ hậu cần sau Cảng của CPI gặp nhiều khó khăn.

- Hệ thống giao thông đường bộ đến cảng vẫn chưa được hoàn chỉnh, mở rộng đáp ứng được nhu cầu vận chuyển, thường xuyên ách tắc, không có bãi để xe tập kết trong thời gian chờ dỡ hàng.

2. Kế hoạch hoạt động SXKD và Đầu tư năm 2017

2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Từ những thuận lợi và khó khăn và tình hình thực tế thị trường, Ban điều hành Công ty định hướng và xây dựng kế hoạch hoạt động SXKD cho năm 2017, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh KH 2017 với TH 2016 (%)
I	Sản lượng	Tấn	772.513	810.000	105
		Teu	6.786	3.400	50
1	Hàng nông sản, TAGS	Tấn	162.567	500.000	308
2	Hàng xi măng	Tấn	100.549	120.000	119
3	Hàng dăm gỗ	Tấn	359.689	70.000	19
4	Dịch vụ, thủ tục, hàng khác	Teu	3.460		0
		Tấn	6.460	5.000	77
5	Dịch vụ Hàng hải	Chuyến	13		0
6	Đội xe công ty	Teu	3.326	3.400	102
		Tấn	143.248	115.000	80
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	52.732	62.000	118
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	51.508	61.169	119
2	Doanh thu hoạt động tài chính/doanh thu khác		1.224	831	68
III	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(1.303)	800	
IV	Thực hiện nộp NSNN	Triệu đồng	1.276	1.300	102
V	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng	9,3	9,6	103

Ban lãnh đạo công ty đã nhận định năm 2017 nhiệm vụ của CPI ngoài giữ vững những mặt hàng công ty đang cung cấp dịch vụ thì cần tập trung và đi sâu vào mặt hàng nông sản, thức ăn gia súc, xây dựng kế hoạch marketing đối với mặt hàng này để tiến tới ký hợp đồng cung cấp chuỗi dịch vụ logistics (bao gồm dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, lưu kho, dịch vụ thông quan, kiểm dịch...) với các khách hàng như Peter Cremer, Quang Dũng Miền Bắc,

Glencore, Havest, Cargill... Từ tình hình thực tế dự kiến tổng sản lượng bốc xếp cả năm 2017 của mặt hàng nông sản, thức ăn gia súc và cung cấp dịch vụ vận chuyên, quản lý kho cho cảng Quảng ninh khoảng 500.000 tấn.

Trước mắt, trong cuối quý IV/2016 và quý I/2017, CPI đã ký hợp đồng và thực hiện xếp dỡ tổng số 07 tàu nông sản với sản lượng 238.751 tấn, doanh thu gần 16 tỷ đồng, và đã tiếp tục ký hợp đồng kế hoạch đưa tàu về xếp dỡ tại cảng CICT đến hết tháng 5/2017.

Đối với hàng xi măng: tiếp tục đặt mục tiêu giữ vững thị phần đối với dịch vụ bốc xếp, vận chuyên hàng xi măng xuất khẩu cho Công ty CP Xi măng Thăng Long.

Ngoài ra, tiếp tục thực hiện các dịch vụ bốc xếp, vận chuyên cho các khách hàng khác mà CPI đang thực hiện cung cấp dịch vụ.

Tổng sản lượng kế hoạch năm 2017: 810.000 tấn bằng 105% so với thực hiện năm 2016, trong đó:

- Hàng nông sản: 500.000 tấn bằng 308% so với thực hiện năm 2016 (*Bao gồm dịch vụ xếp dỡ hàng nông sản và dịch vụ vận chuyên, khai thác kho hàng nông sản cho cảng Quảng ninh*).

- Hàng xi măng: 120.000 tấn bằng 119% so với thực hiện năm 2016

- Hàng dăm gỗ: 70.000 tấn bằng 19% so với thực hiện năm 2016

- Vận chuyên đội xe: 115.000 tấn đối với hàng rời bằng 80% so với thực hiện năm 2016 và 3.400 teu đối với hàng container bằng 102% so với thực hiện năm 2016. Ngoài ra đội xe còn vận chuyên nội bộ cho phòng Đầu tư kinh doanh với sản lượng kế hoạch năm 2017: 200.000 tấn.

- Các mặt hàng khác: 5.000 tấn bằng 77% so với thực hiện năm 2016

Tổng doanh thu kế hoạch: 62.000 triệu đồng bằng 118% so với thực hiện năm 2016

Lợi nhuận kế hoạch: 800 triệu đồng

Nộp ngân sách nhà nước: theo quy định, kế hoạch năm 2017: 1.300 triệu đồng bằng 102% so với thực hiện năm 2016

Thu nhập bình quân người lao động: 9,6 triệu đồng bằng 103% so với thực hiện năm 2016

2.2. Hoạt động đầu tư

- Bán, thanh lý thiết bị, phương tiện không hiệu quả trong sản xuất kinh doanh bao gồm: 02 máy gạt, 02 khung cầu và 01 xe ô tô con để tạo nguồn vốn đầu tư mới.

- Đầu tư trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh: 1,2 tỷ đồng

3. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch về sản lượng và doanh thu đã đề ra, CPI cần phải triển khai các giải pháp sau:

- Tiếp tục thực hiện việc tổ chức, điều chuyên, sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế của công ty.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn. Đặc biệt là việc tuyển dụng và đào tạo nhân lực cho công tác marketing, để từ đó tập trung

đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá thương hiệu, tìm kiếm các nguồn hàng, dịch vụ mới, đồng thời thực hiện tốt những hợp đồng đã ký và sẽ ký kết với các khách hàng .

- Tiếp tục xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa Công ty với đối tác, khách hàng trong quá trình triển khai các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tăng cường xây dựng sự đoàn kết, xây dựng và triển khai nếp sống văn hoá doanh nghiệp.

- Quản lý tốt và cắt giảm tối đa các chi phí, triệt để tiết kiệm, tiếp tục xây dựng và điều chỉnh các định mức chi phí trong toàn công ty nói chung và Đội vận tải nói riêng để từ đó tiết kiệm, giảm chi phí đầu vào đến mức thấp nhất tạo điều kiện cho việc giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh thu hút được nhiều khách hàng mở rộng lĩnh vực kinh doanh và cung cấp dịch vụ để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng, kịp thời khuyến khích người lao động phát huy trách nhiệm và tinh thần sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

- Đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

+ Tiếp tục triển khai các bước trong định hướng marketing đối với mặt hàng nông sản, đàm phán để đạt được mục tiêu ký hợp đồng nguyên tắc năm và tiếp tục tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực nông sản, TAGS. Để thực hiện được kế hoạch này CPI cần thiết phải thuê kho định hạn để phục vụ dỡ hàng % và hàng giải phóng tàu để phân chia cho các chủ hàng với sức chứa khoảng 15.000 tấn, tổng diện tích kho tối thiểu 5.000m², đồng thời đạt được các thỏa thuận về ưu tiên cầu bến và các ưu đãi khác đối với các tàu của CPI khi đưa về khai thác tại cảng CICT.

+ Triển khai marketing các chủ hàng nông sản CPI đang cung cấp dịch vụ bốc xếp để cung cấp các dịch vụ kèm theo như vận chuyển, thông quan, kiểm dịch...

+ Tiếp tục giữ các khách hàng công ty đã và đang cung cấp dịch vụ như Xi măng Thăng Long, các chủ hàng dăm gỗ, SDV, dầu thực vật Cái Lân...

+ Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty. Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ tốt nhất đặc biệt là Đội vận tải, đầu tư thêm về số lượng cũng như nâng cao về chất lượng của các phương tiện vận tải, cải tạo, đầu tư thùng xe để vận chuyển hàng nông sản. Chú trọng đào tạo đội ngũ lái xe có trình độ tay nghề cao, ý thức kỷ luật tốt.

II- CÔNG TY TNHH CẢNG CÔNG TEN NƠ QUỐC TẾ CÁI LÂN (CICT)

1. Tình hình thị trường, tình hình tài chính, tổ chức nhân sự

a. Tình hình thị trường

Hàng container

Năm 2017, Việt Nam tiếp tục là trung tâm sản xuất chế tạo được các công ty toàn cầu hướng tới đầu tư bởi hệ thống chính trị ổn định, ưu đãi thuế hấp dẫn, lực lượng lao động dồi dào và chi phí lao động thấp. Vận tải đường biển tiếp tục là kênh vận chuyển khả thi và mang lại hiệu quả kinh tế nhất, qua đó thúc đẩy khối lượng hàng hóa ra/vào các cảng biển. Dự báo

năm 2017, sản lượng hàng container miền Bắc tăng trưởng 10-12% so với năm 2016, góp phần chung vào kết quả tăng trưởng của toàn bộ các cảng thuộc khu vực miền Bắc, đạt mức xấp xỉ 4,7 triệu TEU. Bên cạnh đó, chính sách thu phí mới của Hải Phòng với mức thu chính thức áp dụng đang tạo ra làn sóng phản ứng tiêu cực của các khách hàng cũng là một cơ hội CICT cần tận dụng để thu hút khách hàng.

Trong năm 2017, CICT vẫn tiếp tục tìm kiếm khách hàng, đặc biệt là các công ty xuất nhập khẩu tại các khu công nghiệp có khoảng cách gần với CICT. Cảng sẽ đẩy mạnh tiếp xúc với các hãng tàu có nhu cầu đưa tàu to vào khai thác, những hãng tàu trung chuyên cũng có kế hoạch liên kết với các đối tác đại lý, forwarder kết hợp đưa tàu về Cảng.

- **Hàng rời**

- **Nông sản:** Theo phản hồi của một số nhà máy thức ăn chăn nuôi, do ảnh hưởng của chính sách nhà nước có xu hướng bất lợi cho nông dân và Doanh nghiệp chăn nuôi gia súc, sản lượng thức ăn chăn nuôi của Việt Nam dự kiến tăng trưởng nhẹ, sản lượng bốc xếp hàng nông sản tại CICT dự kiến không thay đổi (chiếm 1/3 thị phần khu vực Cái Lân), đạt khoảng 2.234.000 tấn. Trong bối cảnh chưa có kho, Cảng vẫn sẽ liên kết với các công ty logistic trong khu vực để cung cấp dịch vụ khép kín cho khách hàng.

- **Dăm gỗ:** Theo phỏng vấn của CICT với các nhà nhập khẩu dăm gỗ trong khu vực, sản lượng dăm gỗ xuất khẩu qua khu vực Cái Lân sẽ tăng/giảm nhẹ chứ không có đột biến. Bên cạnh đó, trong chiến lược kinh doanh năm 2017 của CICT, hàng dăm gỗ ở vị trí ưu tiên thứ 2 sau hàng nông sản, cùng với hạn chế về cầu bến, do đó công ty dự kiến hàng dăm gỗ giảm so với năm ngoái. Chiến lược marketing cho mặt hàng này sẽ tập trung duy trì chăm sóc các khách hàng truyền thống và gia tăng chất lượng dịch vụ của từng chuyến tàu.

- **Các mặt hàng khác:** Năm 2017 tổng sản lượng hàng khác như sắt vụn, quặng, xi măng tại Cái Lân dự kiến đạt 700.000 tấn, giảm 10% so với năm 2016, giảm mạnh nhất là mặt hàng xi măng. Từ tháng 10/2016, mức thuế xuất khẩu 5% chính thức được áp dụng đối với hàng xi măng xuất khẩu, kèm theo đó là chính sách không khấu trừ thuế GTGT cho mặt hàng này đã và được dự đoán sẽ tiếp tục gây ra nhiều trở ngại cho các doanh nghiệp. Đội ngũ marketing của CICT tiếp tục tìm kiếm khách hàng cho các mặt hàng như sắt thép phế liệu, xi măng bịch, quặng, hàng dự án và hàng thiết bị v.v... đạt mục tiêu tăng sản lượng hàng khác tăng gần gấp đôi so với năm 2016.

- b. **Tình hình tài chính**

Tình hình tài chính năm 2017 cũng không mấy khả quan so với năm 2016. Tính đến tháng 12/2016 công ty đang nợ các nhà cho vay chính số tiền lên tới 33 triệu USD trong đó gốc vay phải trả là 23 triệu USD và lãi phải trả là 10 triệu USD. Toàn bộ dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi trừ đi các khoản chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh (EBITDA) mới chỉ bù đắp được một phần chi phí lãi vay.

Các khoản nợ quá hạn không chỉ bao gồm các khoản nợ của các nhà cho vay chính mà còn có khoản nợ quá hạn của Halla với số tiền là 2.189.665 USD cộng với lãi phạt chậm trả tính từ tháng 06/2015 và khoản phải trả cho ZPMC số tiền là 1.219.803 USD. Các khoản nợ này hiện tại vẫn bị khống chế bởi các nhà cho vay chính do công ty chưa thanh toán được gốc và lãi vay đến hạn.

2. Các giải pháp hoàn thành kế hoạch 2017.

a. Giải pháp về sản xuất kinh doanh

Để hoàn thành kế hoạch đặt ra, đội ngũ Marketing CICT luôn nỗ lực tìm kiếm, khai thác thêm khách hàng cũng như các mặt hàng mới, CICT luôn đi đầu trong việc thử nghiệm các cách làm hàng nhanh, tối ưu để thu hút thêm nhiều khách hàng đặc biệt duy trì khai thác các mặt hàng chủ đạo như hiện nay là hàng nông sản, dăm gỗ, xi măng, hàng dự án...

Hàng nông sản cũng là mặt hàng chiến lược của cảng, muốn tăng được sản lượng khai thác cũng như có thêm khách hàng mới, công ty phải có kho để làm hàng cùng với đầu tư trang thiết bị khai thác để tăng năng suất, giải phóng cầu bến.

b. Giải pháp về tài chính

Chi phí lãi vay là một trong những yếu tố chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của công ty. Việc tái cấu trúc khoản vay đối với các nhà cho vay chính vẫn là nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách mà công ty phải thực hiện trong năm 2017.

Về chi phí khấu hao, năm 2017 công ty có kế hoạch thực hiện thanh lý một số thiết bị làm hàng container dư thừa. Việc thanh lý này cũng làm giảm một phần chi phí khấu hao/chi phí duy tu bảo dưỡng cho công ty và tiền thu được từ việc bán thiết bị này sẽ được chuyển vào tài khoản dự trữ (DSRA) của Ngân hàng để trả nợ gốc, lãi cho các nhà cho vay chính.

Về chi phí hoạt động bao gồm cả chi phí nhân công, công ty tiếp tục thực hiện các chính sách tiết kiệm nhằm đảm bảo chi phí luôn ở mức thấp nhất có thể. Chi phí nhân công: công ty tiếp tục ký hợp đồng với các nhà thầu cung cấp nhân công lao động phổ thông và bảo vệ nhằm giảm bớt lương thêm giờ, bảo hiểm phải trả.

Năm 2017, công ty tiếp tục đàm phán với các nhà cho vay chính để tái cơ cấu tài chính, giai đoạn trước mắt công ty đang đàm phán với các ngân hàng về việc bán bớt các thiết bị làm hàng container dư thừa và xây kho chứa hàng rời. Việc xây kho chứa hàng rời sẽ làm tăng năng suất xếp dỡ, giải phóng tàu nhanh, có cầu bến để tiếp nhận được nhiều tàu, nhiều mặt hàng hơn, từ đó tăng doanh thu cho công ty.

c. Giải pháp về tổ chức nhân sự

Dựa trên những phân tích trên đồng thời nhằm nâng cao công tác quản lý nhân sự, đảm bảo tiết kiệm chi phí và hiệu quả sử dụng lao động, khuyến khích thúc đẩy người lao động gắn bó với công ty, tăng năng suất lao động, công ty cần triển khai một số kế hoạch sau:

- Cơ cấu, tổ chức, định biên lại lao động.

- Đối với một số vị trí không đòi hỏi tay nghề hoặc chuyên môn nghiệp vụ, công ty sẽ xem xét thuê ngoài bao gồm Công nhân bốc xếp và bảo vệ, chỉ giữ lại một lực lượng nhỏ làm nòng cốt. Với việc thuê ngoài, Công ty sẽ (i) không phải bù đắp các khoản tăng lương theo thời gian công hiến, kéo theo các chi phí nhân công khác tăng theo như bảo hộ lao động, chi phí bảo hiểm theo quy định, kinh phí công đoàn... (ii) cũng như sức lao động sẽ giảm theo tuổi tác công hiến, (iii) linh hoạt trong việc cắt, giảm hoặc yêu cầu tăng lượng lao động theo yêu cầu do đặc thù của ngành khai thác cảng biển luôn biến động và phụ thuộc vào lịch tàu, (iv) dễ dàng yêu cầu thay đổi nhân lực nếu không đáp ứng được yêu cầu công việc.

3. Phương án tái cơ cấu tài chính dài hạn cho CICT

Kể từ khi đi vào khai thác tháng 8/2012, công ty chỉ thu hút được một hãng tàu là MSC do vậy doanh thu không bù đắp được chi phí và không có dòng tiền dư để trả nợ ngân hàng theo kế hoạch dự án đã đề ra. Theo dự án, công ty bắt đầu trả nợ Ngân hàng từ tháng 6/2013 và công ty đã thực hiện trả được 3 kỳ, đến tháng 12/2014 thì không có khả năng trả nợ. Kể từ tháng 12/2014 đến nay công ty đã không trả nợ ngân hàng mà vẫn đang thực hiện đàm phán tái cấu trúc khoản vay.

Nhìn nhận tình hình thu hút hàng container không mấy khả quan và hãng tàu MSC đến tháng 7/2014 cũng chuyển về Hải Phòng khai thác. Việc thu hút hàng container về khu vực Cái Lân được xem là rất khó khăn do những nguyên nhân sau:

- + Áp lực giảm giá bốc xếp công ten nơ do cung vượt quá cầu sẽ diễn ra trong 10 năm tới.
- + Chi phí hoạt động và phát triển của công ty cao hơn so với các đối thủ cạnh tranh trong khu vực miền Bắc.
- + Thị trường miền Bắc Việt Nam chưa có nhu cầu sử dụng tàu cỡ lớn.
- + Thủ tục hải quan tại Cái Lân kém cạnh tranh so với Hải Phòng.
- + Khách hàng phải dùng sà lan vận chuyển các công ten nơ xếp dỡ tại CICT đến Hải Phòng để làm thủ tục thông quan.

Chính vì vậy, trong năm 2014 CICT đã chuyển sang khai thác thêm hàng rời để duy trì hoạt động và chi trả chi phí thường xuyên. Sau hơn 1 năm khai thác, CICT nhận định thấy hàng rời có hướng phát triển và là lợi thế của khu vực Cái Lân khi tiếp nhận được các tàu cỡ lớn Panamax trong khi Hải Phòng bị giới hạn bởi mớn nước.

Tháng 07/2016 CICT đã đề xuất với các ngân hàng cho vay về kế hoạch chuyển đổi sang khai thác hàng rời và đề xuất về việc tái cấu trúc khoản vay như sau: kéo dài thời gian trả nợ gốc và nợ lãi cho các khoản nợ chính lên tới 3 năm đồng thời xóa lãi chưa trả theo các điều khoản đã thỏa thuận với các ngân hàng cho vay. Cụ thể như sau: 1) Giãn trả nợ gốc trong 3 năm kể từ năm 2016, CICT sẽ bắt đầu thanh toán gốc vay năm 2019 là 20 triệu USD và phân bổ số còn lại cho các năm tiếp theo cho đến năm 2031 là trả hết nợ gốc; 2) Xóa toàn bộ tiền lãi vay chưa trả đến thời điểm báo cáo là 7.036.986 USD và hoãn thanh toán lãi vay

cho 3 năm 2017, 2018, 2019 với số tiền tạm tính là 19.146.174 USD, đến năm 2020 CICT sẽ bắt đầu trả lãi trên số dư nợ gốc tại thời điểm đó. Ngược lại, các cổ đông phải thực hiện nghĩa vụ tài trợ dự án tổng cộng là 20 triệu USD.

Theo bảng kế hoạch chuyển đổi công năng sang khai thác hàng rời, dự báo kết quả kinh doanh như sau (ĐVT 1.000 USD):

Năm	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026
Sản lượng ('000)	3.899	4.003	4.145	4.326	4.548	4.902	5.292	5.721	6.192
Doanh thu	9.762	10.291	10.916	11.642	12.477	13.569	17.344	18.923	20.660
Chi phí biến đổi	1.935	2.041	2.166	2.310	2.476	2.692	3.261	3.555	3.878
Chi phí cố định	2.870	2.870	2.870	2.870	2.870	2.870	2.870	2.870	2.870
Tổng chi phí khai thác	4.805	4.911	5.036	5.180	5.346	5.562	6.131	6.425	6.748
Lợi nhuận trước lãi vay khấu hao và thuế	4.957	5.380	5.880	6.462	7.131	8.007	11.213	12.498	13.912
Chi phí khấu hao	5.796	5.680	5.567	5.455	5.346	5.239	5.134	5.032	4.931
Chi phí lãi vay	-	-	4.330	4.054	3.778	3.446	3.115	2.783	2.452
Lợi nhuận trước thuế	(839)	(300)	(4.017)	(3.047)	(1.993)	(678)	2.964	4.683	6.529

Căn cứ vào bảng dự báo kết quả sản xuất kinh doanh trên thì đến năm 2024 công ty sẽ có lãi và dự tính đến năm 2031 công ty sẽ hết nghĩa vụ với ngân hàng.

Tuy nhiên, tại cuộc họp giữa các ngân hàng cho vay, CICT và các cổ đông tháng 9/2016 thì phía Vinalines trả lời là không có tiền đóng góp để thực hiện nghĩa vụ tài trợ theo như cam kết, kể cả đóng góp một phần để các ngân hàng xem xét lại điều khoản vay. Do vậy, việc tái cơ cấu tạm thời chưa xử lý dứt điểm được, thay vào đó CICT và các cổ đông đã đề xuất với Ngân hàng là cho sử dụng một phần số tiền hiện có để xây dựng nhà kho nhằm tăng doanh thu. Các ngân hàng đã thống nhất việc xây dựng nhà kho và bán bớt một số thiết bị container dư thừa phải được thực hiện song song, các thiết bị bán được sẽ trả một phần gốc, lãi cho các ngân hàng.

Danh sách các thiết bị container dư thừa dự kiến bán như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng
-----	-----------	----------

1	Cầu khung điện bánh lốp phục vụ nâng/hạ cont trong bãi	12
2	Xe nâng cont có hàng trong bãi	1
3	Xe nâng cont rỗng trong bãi	3
4	Xe đầu kéo cont 65 tấn	4
5	Somi rơ mooc	4
6	Ô cắm điện RTG	24
7	Máy biến áp hỗ trợ hệ thống công lạnh	2
8	Giàn ô cắm công lạnh tại bãi lưu conts	32
9	Giàn ô cắm công lạnh tại bãi lưu conts	1
10	Tủ điện cho ô cắm công lạnh tại bãi lưu conts – Loại 1	6
11	Tủ điện cho ô cắm công lạnh tại bãi lưu conts – Loại 2	2
12	Téc chứa dầu	2
	Total	93

Tại Thư ngày 14/2/2017 các ngân hàng cho vay đã yêu cầu rằng nếu số tiền dự kiến bán thiết bị theo bản kế hoạch đề xuất là 11,7 triệu USD nhưng thực tế số tiền bán được ít hơn thì các cổ đông phải thực hiện góp vốn bổ sung cho số tiền thiếu. Hiện nay, Vinalines đang trình lên Hội đồng thành viên Vinalines xin phê duyệt theo phương án đồng ý bán thiết bị theo kế hoạch nhưng không đồng ý góp bổ sung số vốn thiếu do bán thiết bị, CICT đang chờ phê duyệt chính từ Vinalines và gửi lại các ngân hàng xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, Ban điều hành của Công ty CP Đầu tư Cảng Cái Lân xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn !

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (để b/c);
- Các thành viên HĐQT (để b/c);
- Các thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu KH-ĐT, TC-HC.

CÔNG TY CP ĐT CẢNG CÁI LÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

